

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 14-02-2022
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

+ Ông Nguyễn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Vàm L, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: khu phố C X, thị trấn Vàm L, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:** Ngày 14/3/2021 chị cho anh T mượn tạm ứng trước số tiền là 35.000.000 đồng để anh T đi biển tàu cá của chị, với thời gian là 4,5 tháng đủ số tiền nêu trên. Đến ngày 25/4/2021 anh T

mượn thêm 2.000.000 đồng, tổng cộng là 37.000.000 đồng. Hai bên có làm biên nhận mượn tiền ngày 14/3/2021 và anh T ký tên vào biên nhận. Nhưng anh T đi biển cho tàu cá của chị chỉ được 1,5 tháng thì xin vô bờ trị bệnh, khi trị bệnh xong thì anh T không tiếp tục đi biển cho tàu cá của chị nữa. Chị đã nhiều lần đến nhà để yêu cầu anh T tiếp tục đi biển nhưng anh T cố tình né tránh và chị nhiều lần yêu cầu anh T trả tiền đã mượn tạm ứng trước đó nhưng anh T trốn tránh, không có thiện chí trả tiền. Anh T đi biển được 1,5 tháng được số tiền công là 12.000.000 đồng (35.000.000 đồng : 4,5 tháng = 8.000.000 đồng/tháng).

Như vậy hiện anh T còn nợ chị số tiền: 37.000.000 đồng - 12.000.000 đồng = 25.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu anh T trả lại cho chị số tiền 25.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền 25.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Đòi lại tài sản”.

Bị đơn Nguyễn Văn T trú tại khu phố C X, thị trấn Vàm L, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được T tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: chị T có cho anh T mượn số tiền tổng cộng là 37.000.000 đồng để tạm ứng cho anh T đi biển cho tàu cá của chị T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Chị T đã giao đủ cho anh T số tiền 37.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên nhưng anh T không thực hiện việc đi biển cho tàu cá của chị T đúng như thỏa thuận (chỉ đi được 1,5 tháng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị T cung cấp “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 14/3/2021 do anh T ký tên và biên nhận. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị T có cho anh T mượn tạm ứng tiền để đi biển và hiện anh T còn nợ chị T số tiền 25.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ ngày Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không có văn bản ý kiến phản

đối đối với yêu cầu, chứng cứ do chị T đưa ra nên chị T không phải chứng minh gì khác theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, anh T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình nên cần buộc anh T phải trả cho chị T số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về thời gian trả: chị T yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của chị T là có cơ sở vì số tiền này anh T để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T nên cần buộc anh T trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTUVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền **25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng**. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T **925.000 đồng** tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007262 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nguyên